

Số: 2361 /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ
Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số
147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ
chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 20/2001/QĐ-UB ngày 08 tháng 6 năm 2001 Ủy ban
nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ
Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang;

Xét Công văn số 14/QĐTPT-BKS ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Ban
Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 2643/SNV-TCCC ngày
30/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban
Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định số 34/QĐ-HĐQL ngày 26/10/2009 của Hội đồng quản
lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang hết hiệu lực thi hành kể từ ngày ban
hành Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản
lý, Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NV, TC, KH&ĐT;
- Lưu: VT, NC (T).

4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2361 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm soát Quỹ) quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Chức năng và hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Hội đồng quản lý Quỹ kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng ban Ban Kiểm soát Quỹ. Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên khác của Ban Kiểm soát theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng;

c) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, người quản lý Quỹ hoặc là người liên quan của người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh này.

3. Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;

b) Vi phạm pháp luật đến mức truy tố, bị toà án kết án bằng bản án;

c) Lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, vi phạm nghiêm trọng các quy chế của Quỹ, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật;

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

đ) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật; quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

3. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm chính sách, chế độ theo quy định, Ban Kiểm soát Quỹ báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời yêu cầu Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý và bộ máy quản lý, điều hành Quỹ chấm dứt hành vi vi phạm, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và có giải pháp khắc phục hậu quả.

4. Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

5. Lập kế hoạch thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Được quyền yêu cầu Giám đốc Quỹ chỉ đạo Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng nghiệp vụ cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động và tài chính của Quỹ.

7. Hàng năm, Ban kiểm soát Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập thành lập và hoạt động tại Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ.

8. Được quyền tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản lý, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Khi tham dự các cuộc họp, Ban Kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

9. Được sử dụng con dấu của Quỹ cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

10. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Trưởng ban Ban Kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ và các quyết định, nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Quỹ. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ; không lợi dụng thông tin, chức vụ, tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác.

4. Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Quỹ theo quy định.

5. Các nghĩa vụ khác theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 6. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ làm việc theo Kế hoạch được Trưởng ban Kiểm soát phê duyệt và thông báo để Quỹ biết và phối hợp thực hiện.

2. Ban Kiểm soát Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ được chủ động kiểm tra theo nhiệm vụ đã được Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ phân công. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao trước Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và Hội đồng quản lý Quỹ.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát mới chưa được bổ nhiệm thì Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban Kiểm soát mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

3. Giám sát là một biện pháp chủ yếu được Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa, phát hiện và kịp thời xử lý các vi phạm Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ. Có 2 hình thức giám sát:

a) Giám sát gián tiếp:

Thông qua các tài liệu, báo cáo, các dự thảo do Phòng nghiệp vụ của Quỹ gửi đến và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Ban Kiểm soát Quỹ kiểm tra đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế của Quỹ. Nếu phát hiện có sự sai lệch, vi phạm các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, thua lỗ, Ban Kiểm soát Quỹ phải có ý kiến đề Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ xem xét và có sự điều chỉnh cho phù hợp.

b) Giám sát trực tiếp:

Theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ, các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ được trực tiếp làm việc với các phòng nghiệp vụ để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế của Quỹ; sau đó báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ đề kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trình Hội đồng quản lý Quỹ hoặc thông báo cho Giám đốc Quỹ xem xét điều chỉnh hoạt động cho phù hợp và có hiệu quả.

4. Kiểm tra định kỳ:

Định kỳ sáu tháng, trên cơ sở báo cáo tài chính và báo cáo khác; Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp, phát hiện sai sót trong quá trình hoạt động của Quỹ để đề nghị Giám đốc khắc phục kịp thời.

Kết thúc năm, Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm thẩm định báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định, báo cáo hoạt động, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng để trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Việc thẩm định được hiểu là việc xem xét tính hợp lý, hợp lệ của Báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

5. Kiểm tra đột xuất:

Đối với những việc cần kiểm tra đột xuất để phát hiện sớm sai sót giúp Quỹ khắc phục kịp thời, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thời điểm và nội dung kiểm tra.

6. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát Quỹ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát Quỹ trước khi trình Hội đồng quản lý Quỹ hoặc thông báo cho Giám đốc Quỹ phải được bàn bạc thống nhất trong nội bộ Ban Kiểm soát Quỹ. Trong trường hợp chưa thống nhất mỗi thành viên Ban Kiểm soát Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và Trưởng

Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm báo cáo những ý kiến bảo lưu của các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ cho Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ

1. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ; đề nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên Ban Kiểm soát Quỹ theo Điều lệ Quỹ.

2. Tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Kiểm soát Quỹ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Ban Kiểm soát Quỹ, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ.

3. Lập kế hoạch thực hiện nghiệp vụ kiểm soát theo chương trình công tác quý, năm và lập báo cáo về công tác giám sát, kiểm tra cho Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập cuộc họp bất thường để báo cáo những vấn đề khẩn cấp có thể gây phương hại đến hoạt động của Quỹ.

5. Thay mặt Ban Kiểm soát Quỹ ký, trình Hội đồng quản lý Quỹ các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

6. Trình Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên của Ban Kiểm soát Quỹ.

7. Thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao.

8. Có ý kiến đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ

1. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

2. Trực tiếp chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, kiểm soát do cá nhân thực hiện.

3. Khi phát hiện các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ, phải đưa ra các kiến nghị và biện pháp xử lý kịp thời, đồng thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

4. Khi cần có quyết định tập thể, các thành viên của Ban Kiểm soát Quỹ phải tham gia và chịu trách nhiệm về các ý kiến tham gia trong cuộc họp của Ban Kiểm soát Quỹ để thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 9. Trách nhiệm Ban Kiểm soát Quỹ với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban Kiểm soát Quỹ phải luôn tuân thủ các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh khi thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ; các quy chế, quy trình nghiệp vụ của Quỹ. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm chính sách, chế độ quy định; Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản lý Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Quý I hàng năm, Ban Kiểm soát Quỹ xây dựng kế hoạch hoạt động năm, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Đối với những trường hợp cần kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện sớm những thiếu sót, Ban Kiểm soát Quỹ phải báo cáo bằng văn bản để xin ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ chỉ đạo thực hiện;

b) Ban Kiểm soát Quỹ làm việc độc lập, khách quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện việc giám sát, kiểm tra theo kế hoạch được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt;

c) Thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ và những kiến nghị cần thiết đến Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Kiểm soát Quỹ và chỉ đạo thực hiện;

b) Chỉ đạo chấn chỉnh và xử lý các sai phạm của Quỹ, trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra, kiến nghị xử lý của Ban Kiểm soát Quỹ và những tài liệu, hồ sơ văn bản liên quan;

c) Các Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi đến Ban Kiểm soát Quỹ;

d) Căn cứ kết quả thẩm định của Ban Kiểm soát Quỹ về Báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng của Quỹ và ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền;

đ) Kết thúc năm niên độ, trên cơ sở đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát Quỹ; Hội đồng quản lý Quỹ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ để Quỹ làm căn cứ chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng (phần còn lại) cho Ban Kiểm soát Quỹ.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ và Giám đốc Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Khi thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra hoạt động của Quỹ, phải thông báo cho Giám đốc Quỹ chỉ đạo các phòng nghiệp vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu cần thiết phục vụ cho việc giám sát, kiểm tra;

b) Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Quỹ phải được trao đổi, thống nhất với Giám đốc Quỹ. Đối với những nội dung mà Giám đốc Quỹ chưa thống nhất thì Ban Kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến của mình đối với các nội dung trong báo cáo.

Khi Ban Kiểm soát Quỹ gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ thì đồng thời gửi cho Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ:

a) Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Ban Kiểm soát Quỹ, cử người tham gia giúp Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra khi có yêu cầu của Ban Kiểm soát Quỹ;

b) Trường hợp chưa nhất trí với nội dung trong báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Quỹ, Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến đối với các nội dung trong báo cáo.

Điều 12. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban Kiểm soát Quỹ

Chế độ lương thưởng và chi trả lương, thưởng của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và các thành viên khác được thực hiện theo quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật

1. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ có thành tích trong nhiệm vụ giám sát, kiểm tra sẽ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh về thi đua, khen thưởng và Quy chế thi đua, khen thưởng của Quỹ.

2. Các cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ, có hành động vụ lợi cá nhân, cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật hoặc xâm phạm lợi ích hợp pháp của Quỹ, người gây cản trở thực thi nhiệm vụ giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát Quỹ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ không được nêu trong Quy chế này thì thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm xây dựng và ban hành các quy định, quy trình (nếu có) để thi hành Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này, Ban Kiểm soát Quỹ dự thảo, gửi Sở Nội vụ thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.